TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **114**/2019/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 23 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 154/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị **Nguyễn Thị Thúy N -** sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh **Hoàng Vĩnh T -** sinh năm 1983.

Địa chỉ: khu 1, ấp 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Hoàng Vĩnh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/6/2013. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 12/4/2019 chị N và anh T đã thỏa thuận như sau:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Hoàng Vĩnh T cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Giao cháu Hoàng Xuân T - sinh ngày 10/9/2008 và Hoàng Thế K – sinh năm 12/8/2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình: Chị N tự nguyện chịu.

Ngày 12/4/2019 chị N và anh T đã làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con như trên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Hoàng Vĩnh T cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Xuân Thủy - sinh ngày 10/9/2008 và Hoàng Thế K – sinh năm 12/8/2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu nên tạm thời miễn cho chị N nghĩa vụ trên.

Chị N có quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng: Chị N tự nguyện nộp. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị N đã nộp theo biên lai số 0002139 ngày 12/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được trừ vào lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Mạnh Cường